

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BL
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 13-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BL, TỈNH BL**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Sơn Thị Kim Lương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh BL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL, tỉnh BL tham gia phiên tòa:*
Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, thành phố BL, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Trúc B, sinh năm 1983 tại C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, thị trấn C, huyện C, tỉnh C; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Vĩnh B, huyện B, tỉnh BL; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh M, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 và có 01 người con, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh C xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2012, đã được xóa án tích. Ngày 12/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh C xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2015, đã được xóa án tích. Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh C xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2019, đã được xóa án tích; bị tạm giữ ngày 15/01/2023 đến ngày 21/01/2023 bị khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 15/01/2023, tại quán cà phê Lý G thuộc khóm 1, phường 1, thành phố BL, Công an phường 1, thành phố BL phát hiện Ngô Trúc B có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, thu giữ trên tay phải của B 01 gói giấy bạc kích thước 03cm x 04 cm, bên trong chứa 02 đoạn ống nhựa được bịt kín hai đầu, có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Công an phường 1, thành phố BL tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các tang vật có liên quan.

Tại Bản Kết luận giám định số 22/KL-KTHS, ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BL, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 02 đoạn ống nhựa là chất ma túy, loại Heroin (Heroine), có tổng khối lượng là 0,12463 gam.

Tại **Phiếu xét nghiệm và phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy** ngày 15/01/2023 của Trung tâm y tế thành phố BL xác định Ngô Trúc B dương tính với **Heroin**.

Quá trình điều tra, truy tố Ngô Trúc B khai nhận như sau: bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2023, trong lúc uống cà phê tại quán Lý G thuộc khóm 1, phường 1, thành phố BL, Lý Thành C (tên gọi khác là N) rủ B mua ma túy loại Heroin về sử dụng thì B đồng ý. C chạy đi mua ma túy nhưng không biết mua ở đâu, sau đó về đưa ma túy cho B cất giữ rồi C tiếp tục đi mua kim tiêm. Khi B đang cầm ma túy trên tay và đến vũng nằm chờ C thì bị Công an phường 1, thành phố BL bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-HS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL truy tố bị cáo Ngô Trúc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Ngô Trúc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249; **điểm s khoản 1 Điều 51** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trúc B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,08125 gam.

+ Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Ngô Trúc B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BL, tỉnh BL trình bày luận tội và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Trúc B tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/01/2023 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngô Trúc B là đối tượng nghiện ma túy, vào lúc 13 giờ ngày 15/01/2023, tại quán Lý G thuộc khóm 1, phường 1, thành phố BL, Ngô Trúc B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,12463 gam ma túy loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ngô Trúc B là người có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn để có tiền lo cho bản thân và gia đình, mà lại có lối sống buông thả, thích hưởng thụ nên dẫn đến nghiện ma túy.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm và tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội nên cần có bản án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và cải tạo cho bị cáo trở thành người tốt, giúp ích cho gia đình và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,08125 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với các tài sản khác đã thu giữ, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Đối với Lý Thành C, quá trình điều tra C không thừa nhận việc mua ma túy về để cùng sử dụng với bị cáo B nên không có đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Trúc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trúc B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 15/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,08125 gam loại Heroin (được niêm phong trong 01 gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Quốc Khải và 04 dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BL cùng dòng chữ 22/GĐMT-2023).

Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BL, tỉnh BL theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2023.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Ngô Trúc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND TP. BL;
- Công an TP. BL;
- Chi cục THADS TP. BL;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Định